

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 280/2025/HS-PT

Ngày: 31/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Hồng Chương

- Ông Dương Hà Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 269/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo [Bùi Thanh V](#) do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại [Nguyễn Thanh B](#) và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

[Bùi Thanh V](#), sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: [Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk \(nay là thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk\)](#); chỗ ở hiện nay: [4 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk \(nay là 4 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk\)](#); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông [Bùi Ngọc T](#) và bà [Hồ Thị Minh P](#); có vợ là [Trần Thị V1](#) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà [Đỗ Ngọc T1](#) - Luật sư [công ty L](#) thuộc [Đoàn luật sư tỉnh Đ](#) (cũ); địa chỉ: [Tổ dân phố F, phường N, tỉnh Lâm Đồng](#) - có mặt.

- Bị hại: Ông [Nguyễn Thanh B](#), sinh năm 1957 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông [Nguyễn Thanh B](#): Bà [Vũ Thị N](#), sinh năm 1963 (vợ bị hại), địa chỉ: [Thôn H, phường B, tỉnh Lâm Đồng](#); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2022, Bùi Thanh V được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp giấy phép lái xe hạng A1, D. Đến đầu năm 2023, V ký hợp đồng lao động làm tài xế cho Công ty T3 có trụ sở tại TP ... Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/02/2025, V điều khiển xe ô tô tải BKS 51C – 606.67 chở hàng từ thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Đắk Lắk.

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/02/2025, ông Lê Minh Đ (sinh năm 1978) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1–582.03 chở theo ông Nguyễn Thanh B (sinh năm 1957) đi từ nhà ông B thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng) đến khu vực ngã ba B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) để làm công trình xây dựng.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô tải di chuyển đến đoạn Km 1896+800 Quốc lộ A, thuộc tổ dân phố T, phường Q, thành phố G (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng) phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 48B1–582.03 do ông Đ điều khiển đi cùng chiều phía sau xe máy cày không biển kiểm soát do anh Nguyễn Văn K (sinh năm 1991) điều khiển. Đây là đoạn đường thẳng, lên dốc về hướng tỉnh Đắk Lắk, mặt đường phẳng, khô ráo, trời tối, hai bên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng. Xe máy cày di chuyển ở vị trí giữa vạch kẻ đường màu trắng phân chia làn đường trong cùng bên phải theo chiều đi với làn đường thứ hai. Khi đến lưng chừng dốc, anh K về số xe máy cày để lên dốc nên xe máy cày dừng khựng lại và có chiều hướng lùi về phía sau. Lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 582.03 đang di chuyển ở làn đường thứ hai, cùng làn đường với xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 606.67. Khi xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 582.03 đi đến vị trí phía sau, bên trái đuôi xe máy cày thì xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 606.67 đi đến cách xe mô tô khoảng 03 – 04m. Do chủ quan không để ý việc di chuyển của xe mô tô và xe máy cày lưu thông phía trước nên V không thể điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 606.67 dừng lại mà đánh lái sang trái để vượt xe mô tô và xe máy cày. Lúc này, có xe ô tô tải đi ngược chiều đến, xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 606.67 do V điều khiển di chuyển gần như ở hoàn toàn trên làn đường thứ ba theo chiều đi, ước chừng bánh xe bên phụ đè lên vạch kẻ đường màu vàng ở giữa. Thấy có thể xảy ra va chạm với xe ô tô tải đi ngược chiều nên V đánh lái sang phải theo chiều đi. Khi đánh lái sang phải, do không kiểm soát được khoảng cách và vị trí của xe mô tô phía trước, cộng với việc xe mô tô đang loạn choạng, nghiêng sang trái để tránh xe máy cày, nên phần đầu bên phụ xe ô tô tải BKS 51C–606.67 đã va chạm vào xe mô tô. Cú va chạm khiến xe mô tô và hai người trên xe ngã xuống đường, sau đó bánh sau bên phải xe ô tô tải cán qua người hai nạn nhân.

Vụ tai nạn làm ông [Lê Minh Đ](#) và ông [Nguyễn Thanh B](#) tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng, nằm nghiêng trên làn thứ hai. Sau khi gây tai nạn, bị can [V](#) đã điều khiển xe ô tô chạy chậm lại, dừng sát vào lề đường bên phải theo chiều đi, rồi xuống kiểm tra và gọi điện báo cho lực lượng chức năng đến xử lý.

Tại biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại QL14 là đoạn đường thẳng, thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn; dốc từ hướng [huyện Đ về hướng thành phố G](#) cũ; mặt đường làm bằng nhựa rộng 11m có 04 làn đường, mỗi bên có 02 làn đường được ngăn cách bởi vạch kẻ đường liền, màu vàng. Làn đường trong cùng bên phải theo hướng [thành phố G đi huyện Đ](#) cũ có chiều rộng 2,05m; làn đường phía ngoài có chiều rộng 3,4m; hai làn đường được ngăn cách bằng vạch kẻ đường liền màu trắng. Bên trái đường QL14 theo hướng [thành phố G đi huyện Đ](#) cũ có biển báo nhiều chỗ ngoặt, nguy hiểm liên tiếp vòng bên trái. Bên phải đường QL14 theo hướng [thành phố G đi huyện Đ](#) cũ có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Trên hiện trường ghi nhận nhiều vết chà trượt, vết cày đứt trượt trên mặt đường, vết màu nâu đỏ.

- Chọn trụ điện số T104/C-15 bên phải đường QL14 theo hướng [thành phố G đi huyện Đ](#) cũ làm mốc chuẩn, chọn mép đường bên phải theo hướng [thành phố G đi huyện Đ](#) cũ làm mép chuẩn.

- Trên mặt đường có vết chà trượt kích thước (6,8x0,2)m, chiều hướng từ [thành phố G hướng về huyện Đ](#) cũ; mặt vết bám dính tạp chất màu đen; đầu vết cách mép chuẩn 0,5m, cách mốc chuẩn 23,75m; điểm cuối vết trùng với tâm tử thi nam phía trước đầu xe mô tô BKS 48B1 – 582.03. Dấu vết này được đánh số (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường, kích thước (5,7x0,04)m, chiều hướng từ [thành phố G đi huyện Đ](#) cũ; vết cày đậm sâu nhất ở hướng [thành phố G](#) cũ. Đầu vết cách mép chuẩn 4,35m; cách vết (01) là 2,3m; cuối vết trùng với góc để chân phía sau bên trái xe mô tô BKS 48B1 – 582.03. Dấu vết này được đánh số (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện vết màu nâu đỏ, phân, có kích thước (0,25x0,3)m; tâm vết cách đầu vết (2) là 0,4m, cách mốc chuẩn 4,75m. Vết được đánh số (3) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện xe máy cày nhãn hiệu [S](#), Kuboth, màu đỏ, đang đậu đỗ, đầu xe quay về hướng đi [huyện Đ](#) cũ, đuôi xe quay về hướng đi [thành phố G](#) cũ. Trục sau bên trái xe cách mép chuẩn 02m, cách đầu vết (2) là 2,7m. Trục giữa bên trái xe cách mép chuẩn 1,4m. Trục trước bên trái xe cách mép chuẩn 1,5m. Vị trí xe máy cày được đánh số (4) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện tử thi nam ([Nguyễn Thanh B](#)) không còn nguyên vẹn, bị đứt lìa từ vùng hạ vị, các tổ chức cơ thể văng vãi trên hiện trường; tâm tử thi cách mép chuẩn 5,2m; cách trục sau xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 là 2,9m; cách trục

trước xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 là 3,5m. Vị trí tử thi được đánh số (5) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 nằm ngã nghiêng về bên trái trên lòng đường QL14, đầu xe quay về hướng đi [huyện Đ](#) cũ, đuôi xe quay về hướng đi [thành phố G](#) cũ. Trục trước xe cách mép chuẩn 2,35m, cách trục trước bên trái xe máy cày 01m. Trục sau xe cách mép chuẩn 2,4m; cách trục giữa bên trái xe máy cày là 1,2m; cách trục sau bên trái xe máy cày là 3,5m. Vị trí xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 được đánh số (6) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện tử thi nam ([Lê Minh Đ](#)) mặc áo len dài tay, màu vàng xanh; mặc quần jean dài, màu xanh; tay phải đeo găng tay màu trắng; chân đeo giày màu trắng. Tử thi nằm ngửa, chân co lên nghiêng qua phải, đầu quay về hướng đi [thành phố G](#) cũ, hai chân quay về hướng đi [huyện Đ](#) cũ. Đầu tử thi cách mép chuẩn 3,9m; cách trục trước xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 là 2,6m. Mũi chân trái tử thi cách mép chuẩn 04m. Vị trí tử thi được đánh số (7) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index, màu đen, xám, kích thước (24x16x18)cm; phía bên phải đến sau giữa mũ bị bể vỡ, trượt xước, mài mòn trong diện tích (15x18)cm, miếng xốp phía trong lòi ra ngoài; phía sau giữa mũ bị móp vào bên trong. [T2](#) mũ cách mép chuẩn 2,4m; cách mũi chân phải tử thi số (7) ([Lê Minh Đ](#)) 6,25m. Vị trí mũ bảo hiểm được đánh số (8) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện xe ô tô tải BKS 51C – 606.67, nhãn hiệu Dongfeng, màu vàng trong tình trạng đậu đỗ, đầu xe quay về hướng đi [huyện Đ](#) cũ, đuôi xe quay về hướng đi [thành phố G](#) cũ. Trục trước bên phải xe cách mép chuẩn 0,7m; cách mốc chuẩn 31,35m. Trục số 2 bên phải xe cách mép chuẩn 0,67m. Trục số 4 bên phải xe cách mép chuẩn 0,61m; cách tâm mũ bảo hiểm (*vết số 8*) là 24,4m. Vị trí xe ô tô BKS 51C – 606.67 được đánh số (9) trên sơ đồ hiện trường.

- Phát hiện vùng bể vỡ mảnh nhựa, kính, sơn...văng vãi trên hiện trường trong diện tích (18,5x2,1)m; chiều hướng vùng bể vỡ theo hướng từ [thành phố G](#) đi [huyện Đ](#) cũ. [T2](#) vùng bể vỡ cách mép chuẩn 3,15m; cách trục trước xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 là 01m; cách trục trước bên trái xe máy cày 1,8m. Vị trí dấu vết được đánh số (10) trên sơ đồ hiện trường.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường nghi vấp vùng va chạm tại vị trí trên mặt đường ghi nhận mảnh vỡ nhỏ sơn màu vàng tương thích với màu sơn trên xe ô tô tải BKS 51C – 606.67. [T2](#) vùng va chạm cách mép chuẩn 3,25m; cách đầu vết (1) là 04m; cách trục sau bên trái xe máy cày là 7,45m. Vị trí nghi vấp vùng va chạm được đánh số (11) trên sơ đồ hiện trường.

Tại kết quả khám nghiệm xe ô tô tải BKS 51C – 606.67, thể hiện:

- Dấu vết móp méo, biến dạng, nứt vỡ lớp sơn trên cản trước, dưới bên phải đầu xe, kích thước (40x10)cm. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Mép trên vết cách nền 64cm, mép dưới vết cách nền 56cm.

- Dấu vết trượt, mài mòn cản trước mặt bên phải đầu xe, kích thước (08x20)cm. Cuối vết cách cuối mép cản trước là 07cm, cách nền là 65cm. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, trên vết bám dính tạp chất màu đen.

- Dấu vết gãy rời các thanh kim loại của bậc lên xuống phía trước, bên phải đầu xe, kích thước (26x17)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, cách nền 65cm.

- Dấu vết bề vỡ nhựa dè chắn bùn phía trước của bánh xe phía trước bên phải đầu xe, kích thước (14x0,2)cm; chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; vết cách nền 75cm.

- Dấu vết các tổ chức da, sinh học bám mặt dưới bên phải thùng dầu, kích thước (65x30)cm.

- Dấu vết bám dính các tổ chức da, sinh học mặt ngoài của phía sau lớp bánh xe phía sau bên phải, kích thước (85x10)cm. Đầu vết cách chữ “A” trong dòng chữ “AZO26” trên lớp xe là 10cm; cuối vết cách chân van là 40cm.

- Dấu vết bám dính các tổ chức da, sinh học ở mặt trước tấm cao su dè chắn bùn phía sau bánh xe phía sau bên phải, kích thước (50x40)cm.

- Dấu vết bám dính các tổ chức da, sinh học trên tấm cao su chắn bùn cuối đuôi xe phía bên phải, kích thước (50x30)cm.

Tại kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 48B1 – 582.03, thể hiện:

- Dấu vết bề vỡ hoàn toàn kính gương chiếu hậu bên phải xe, vết cách nền 1,25m, chiều hướng dấu vết từ ngoài vào trong.

- Dấu vết nứt, bề vỡ kính bảo vệ cụm đồng hồ đầu xe, kích thước (10x15)cm, chiều hướng dấu vết từ ngoài vào trong.

- Dấu vết nứt, bề vỡ ốp nhựa bảo vệ đầu xe, phía sau, bên trái, kích thước (27x04)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong, vết cách nền 90cm.

- Dấu vết bề vỡ hoàn toàn gương chiếu hậu bên trái.

- Dấu vết trượt, xước, mài mòn, cong vênh tay phanh bên trái, kích thước (10x1,5)cm, vết cách nền 80cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

- Dấu vết trượt, xước, mài mòn, cong vênh tay cầm lái bên trái, kích thước (02x02)cm, vết cách nền 80cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau.

- Trên mặt nạ phía trước đầu xe, phía dưới bám dính tạp chất màu đỏ, các tổ chức tế bào da, sinh học.

- Dấu vết trượt, xước, mài mòn mặt nạ phía dưới, bên trái đầu xe, kích thước (17x04)cm, mép trên vết cách mép trên mặt nạ 12,5cm; cuối vết cách đèn chiếu sáng phía dưới bên trái là 04cm; đầu vết cách nền 73cm, cuối vết cách nền 67cm; chiều hướng vết từ trái sang phải, từ sau ra trước.

- Dấu vết trượt, xước, mài mòn mặt ngoài yếm chắn gió phía bên trái, kích thước (06x05)cm, vết cách nền 53cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.

- Dấu vết trượt, xước, mài mòn mặt ngoài gác để chân phía trước, bên trái, kích thước (31x05)cm, vết cách nền 20cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải.

- Dấu vết trượt, mài mòn mặt dưới chân chống giữa bên trái, kích thước (10,5x2,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

- Dấu vết trượt, xước, mài mòn kim loại mặt dưới, trong gác để chân phía sau bên trái xe, kích thước (2,5x02)cm, vết cách nền 32cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

- Dấu vết thùng 01 lỗ phía bên trái trên ốp bảo vệ hộp xích, kích thước (02x02)cm; trên vết này có vết trượt, xước, mài mòn xung quanh miệng lỗ thùng; vết cách nền 24cm; chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.

- Dấu vết bề vỡ hoàn toàn các bộ phận đuôi xe, gồm: Kính bảo vệ cụm đèn xin nhan hai bên, bóng đèn. [T2](#) vết cách nền 80cm; chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong.

- Dấu vết bề vỡ ốp nhựa đuôi xe, phía trên cụm đèn, kích thước (06x04x0,1)cm; vết cách nền 85cm; chiều hướng vết từ sau ra trước, từ ngoài vào trong.

Tại kết quả khám nghiệm xe máy cày không biển kiểm soát, thể hiện: Kiểm tra phương tiện từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ sau lên trước, chưa phát hiện dấu vết gì. (BL 105-106)

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với [Bùi Thanh V](#) và [Nguyễn Văn K](#) thể hiện: Không có nồng độ cồn. (BL 118; 119)

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 61/KLGĐTT-TTPY, ngày 03/3/2025 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#) kết luận nguyên nhân chết của ông [Nguyễn Thanh B](#) là: Đứt lìa cơ thể, các tạng thoát ra ngoài khỏi lồng ngực và ổ bụng; dập nát da, cơ; gãy xương đoạn ngang từ hạ vị đến cẳng chân. (BL 35)

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 62/KLGĐTT-TTPY, ngày 03/3/2025 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#) kết luận nguyên nhân chết của ông [Lê Minh Đ](#) là: Chấn thương sọ não. (BL 36)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/BB-HĐĐG ngày 14/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự [thành phố G](#) kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 48B1 – 582.03 là 857.500 đồng, tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 51C – 606.67 là 3.825.000 đồng. (BL 45-47)

Tại Công văn số 101/PC08-ĐK ngày 05/3/2025 của [phòng C](#), [Công an tỉnh Đ](#), kết quả tra cứu phần mềm trên hệ thống đăng ký xe của [Cục C1](#) xác định xe máy cày có số máy F2202-DI52365 do anh [Nguyễn Văn K](#) điều khiển không

có trên hệ thống phần mềm đăng ký quản lý xe, không có chứng nhận đăng ký xe, không gắn biển kiểm soát xe theo quy định. (BL 137)

Tại bản kết luận giám định ngày 21/02/2025 của [Sở GTVT tỉnh Đ](#) đối với xe ô tô BKS 51C – 606.67 thể hiện: Các nội dung không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định, gồm: Hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh xe trên cùng một trục (*trục 4*) trên 25% đến 50%, cụ thể lệch 38%; có 02 lốp xe bên trái và 01 lốp xe phía trong bên phải của trục 3 bị mòn đến dấu chỉ báo độ mòn của nhà sản xuất; lắp thêm 03 đèn tại cản trước nhưng các đèn này không tắt, mở độc lập với đèn chiếu sáng phía trước; gương cầu quan sát phía trước đầu xe (*bên phải*) bị vỡ. (BL 27)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo [Bùi Thanh V](#) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Bùi Thanh V](#) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Ngày 06/10/2025, đại diện hợp pháp của bị hại [Nguyễn Thanh B](#) là bà [Vũ Thi N](#) có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo [Bùi Thanh V](#) hưởng án treo.

Ngày 08/10/2025, bị cáo [Bùi Thanh V](#) có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 28/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm: Không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo [Bùi Thanh V](#).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo [Bùi Thanh V](#), đại diện hợp pháp của bị hại [Nguyễn Thanh B](#) là bà [Vũ Thi N](#) giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên kháng nghị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo [Bùi Thanh V](#) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thanh V** và đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thanh B** là bà **Vũ Thị N** xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo **Bùi Thanh V** được hưởng án treo. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa bản án hình sự sơ thẩm số **31/2025/HS-ST** ngày **29 tháng 9 năm 2025** của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng, không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo **Bùi Thanh V** từ 04 năm đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. **Tại phiên tòa phúc thẩm**, bị cáo **Bùi Thanh V** khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 11-02-2025, **Bùi Thanh V** điều khiển xe ô tô tải BKS 51C-606.67 chở hàng từ thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường Km 1896+800, **Quốc lộ A thuộc tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là TDP T, phường B, tỉnh Lâm Đồng)** không chú ý quan sát khi vượt xe mô tô BKS 48B1-582.03 và xe máy cày, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 48B1-582.03 do ông **Nguyễn Thanh B** và ông **Lê Minh Đ** điều khiển cùng chiều. Hậu quả ông **B** và ông **Đ** tử vong tại chỗ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử bị cáo **Bùi Thanh V** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, với tình tiết định khung “*Làm chết 02 người*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) là có căn cứ.

1. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo **Bùi Thanh V**: Nhận thấy tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng (làm chết 02 người), lỗi gây va chạm giao thông thuộc về bị cáo. Do đó, Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị xét xử, với mức án 02 năm tù là chưa nghiêm. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.
2. Xét kháng cáo của bị cáo **Bùi Thanh V** và đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thanh B** là bà **Vũ Thị N** xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo **Bùi Thanh V** được hưởng án treo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Bùi Thanh V** thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại nên Tòa

án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tuy nhiên, như nhận định tại mục [2], Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị xét xử, với mức án 02 năm tù là chưa nghiêm nên bị cáo Bùi Thanh V và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh B là bà Vũ Thị N xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Bùi Thanh V được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
 4. **Về án phí:** Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bà Vũ Thị N (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh B) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận **kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh V về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.**
- Không chấp nhận **kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh B là bà Vũ Thị N về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Bùi Thanh V được hưởng án treo.**
- Chấp nhận kháng nghị **của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Sửa** Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh V.

1. **Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

1. **Án phí phúc thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Bùi Thanh V](#) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

1. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã **có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**
2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/12/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6;
- TAND Khu vực 6;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Anh Ứng